

Bản án số: 04/2023/HS - ST
Ngày: 14 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Sỹ

Thẩm phán: ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Xuân Mâu, ông Nguyễn Văn Duẩn và bà Nguyễn Thị Hòe.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Đậu Thị L; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1978 tại: huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký thường trú hiện tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (*Tại Bản án số: 05/2022/HS-PT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác định bị cáo có hộ khẩu thường trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên đến ngày 09/02/2022 bị cáo L đã chuyển hộ khẩu về đăng ký thường trú tại Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình*); nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Trung tâm văn hóa - thể thao thị xã B (bị buộc thôi việc tháng 4/2022); trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Ngọc Đ, sinh năm 1936 (đã chết) và bà: Dương Thị L, sinh năm 1940 (đã chết); Chồng: Trần Anh P, sinh năm 1974 (đã chết); Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008); Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 18/01/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số: 05/2022/HS-PT, bị cáo đi chấp hành án từ ngày 06/4/2022 đến nay tại Trại giam Bình Điền - tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình để phục vụ xét xử sơ thẩm. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Gĩa Văn P - Trung tâm tư vấn pháp luật -

Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: 22 T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1983, địa chỉ: Số 11 đường M, tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Anh N, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Hoa H, sinh năm: 1994, địa chỉ: Xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đậu Thị L nguyên là cán bộ Trung tâm văn hóa - thể thao thị xã B, tỉnh Quảng Bình, mặc dù L không có chức năng, thẩm quyền quyết định kết quả kỳ thi tuyển viên chức, công chức do UBND thị xã B và UBND tỉnh Quảng Bình tổ chức. Nhưng khi biết nhiều người có nhu cầu tìm việc làm, Đậu Thị L đã đưa ra thông tin gian dối rằng bản thân có khả năng lo cho những người đó thi đỗ và đưa ra các mức giá tiền cụ thể tương ứng với vị trí thi tuyển làm cho các bị hại tin tưởng đưa tiền và Đậu Thị L chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Bằng thủ đoạn gian dối nêu trên, từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 3 năm 2022, Đậu Thị L đã chiếm đoạt tài sản của 03 người bị hại với tổng số tiền là 1.160.000.000 đồng. Cụ thể:

1. Chiếm đoạt của ông Đỗ Đức H số tiền 250.000.000 đồng:

Ngày 16/11/2020, Đỗ Đức H sử dụng tài khoản Zalo “H Già” của H nhắn tin với Đậu Thị L qua tài khoản Zalo “Chị L Txbdon” với nội dung nhờ L giúp cho em họ của H là Phan H, sinh năm 1994, trú tại xã Q, huyện Q thi đậu vào kỳ thi tuyển Viên chức mầm non ngành giáo dục thị xã B. Đậu Thị L nhắn trả lời: “Được 21 suất, nhiều người xin quá không biết có giúp được không, mà 250 triệu đó em nà”. Ngày 20/11/2020 L nhắn cho H: “họ có đi nữa không em, nhiều người đang hỏi nhờ, nếu không đi thì để cho người khác”. Ngày 21/11/2020 H chuyển khoản cho Đậu Thị L số tiền 250.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng BIDV số 5100xxxxxxx vào số tài khoản ngân hàng BIDV 5321xxxxxxx của Đậu Thị L và L chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Ngày 27/12/2020 Phan Thị Hoa H tham gia thi tuyển Viên chức mầm non ngành giáo dục thị xã B nhưng không trúng tuyển, Đỗ Đức H nhiều lần đòi lại

tiền nhưng L không trả.

2. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N số tiền 460.000.000 đồng:

Bà Nguyễn Thị N có con gái là Nguyễn Thị Anh Ng, sinh năm 1998 vừa tốt nghiệp đại học nên đầu tháng 5/2021 bà N gọi điện nhờ Đậu Thị L xin việc làm cho Ng. Mặc dù thời điểm đó không có đợt thi tuyển nào nhưng Đậu Thị L nói dối với bà N: Đợt này Sở Nội vụ có thi tuyển đó, nhưng Công chức của tỉnh thì khó lắm, muốn chắc chắn thì đặt cọc tiền để giữ suất. Nghe vậy, bà N tin tưởng nhờ L giúp. Ngày 14/5/2021, Đậu Thị L nói với vợ chồng bà Nguyễn Thị N là L đảm bảo lo được việc cho Ng với số tiền là 500.000.000 đồng. Nghe vậy, vợ chồng bà N đồng ý và xin đặt cọc trước một nửa (tức là 250.000.000 đồng). Đến khoảng 17 giờ ngày 14/5/2021, vợ chồng bà N đến phòng trọ thuộc khu phố 6, phường B, thị xã B, đưa cho Đậu Thị L số tiền 250.000.000 đồng. L viết Giấy nhận tiền có nội dung: Lo việc cho bé Nguyễn Thị Anh Ng trong đợt thi tuyển công chức của Tỉnh năm 2021. Sau đó, vào các ngày 10/8/2021, 08/12/2021 và ngày 03/3/2022, Đậu Thị L đến tại nhà bà N yêu cầu đưa thêm tiền để lo việc cho bé Ng, số tiền bà N đưa thêm cho L lần lượt là 10.000.000 đồng và 100.000.000 đồng x 02 lần, tổng cộng L nhận thêm 03 lần với tổng số tiền 210.000.000 đồng. Các lần nhận tiền, L đều viết thêm vào tờ giấy nhận tiền đầu tiên (ngày 14/5/2021). Tổng cộng Đậu Thị L đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N số tiền 460.000.000 đồng.

3. Chiếm đoạt của ông Phạm Văn T số tiền 450.000.000 đồng:

Ông Phạm Văn T có con trai là Phạm Văn Tr, sinh năm 1997 (tốt nghiệp Khoa luật - Đại học Huế), tháng 8/2021 ông T gọi điện thoại nhờ Đậu Thị L xin việc làm cho Tr. L nói: Cuối năm nay sẽ có đợt thi tuyển công chức và hứa sẽ giúp cho con trai ông T chắc chắn thi đậu vào công chức nhà nước và sẽ vào làm việc tại Phòng tư pháp thuộc UBND thị xã B. Ông T tin tưởng nên nhờ L giúp. Đến tháng 11/2021, Đậu Thị L nói với vợ chồng ông T và con trai Phạm Văn Tr là L đảm bảo thi đậu công chức cho Tr với số tiền 500.000.000 đồng, gia đình ông T đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2021, vợ chồng ông T cùng con trai đến gặp Đậu Thị L tại phòng trọ thuộc khu phố 6, phường B, thị xã B và đưa cho L số tiền 450.000.000 đồng và nói: “số tiền 50.000.000 đồng còn lại khi nào xin được việc làm cho cháu Tr sẽ đưa nốt”. L nhận tiền rồi viết một tờ Giấy thỏa thuận có nội dung “Để lo việc thi công chức tỉnh (vị trí phòng tư pháp thị xã B) cho em Phạm Văn Tr trong đợt thi tuyển công chức tỉnh năm Nội vụ tỉnh Quảng Bình làm 2021”. Sau khi nhận tiền, Đậu Thị L đến Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình làm thủ tục thi tuyển cho Phạm Văn Tr và đưa 01 biên lai thu lệ phí và 01 giấy biên nhận phiếu đăng ký thi tuyển công chức năm 2021 cho ông T. Ngày 28/3/2022, Phạm Văn Tr tham gia thi tuyển công chức nhưng không trúng tuyển.

Tại bản Kết luận giám định số: 1064/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (Giấy nhận tiền và Giấy thỏa thuận - bút lục 18, 21) so với chữ viết của Đậu Thị L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng

một người viết ra; chữ ký ghi tên Đậu Thị L trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký của Đậu Thị L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký ra.

Tại bản Kết luận giám định số: 1157/KL-KTHS ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình giám định dữ liệu điện tử trên điện thoại di động thu tại Đỗ Đức H đã trích xuất nhiều nội dung tin nhắn giữa tài khoản Zalo “H Già” với tài khoản Zalo “Chi L Txbdon” có nội dung trao đổi việc lo thi công chức mầm non cho Phan Thị Hoa H và thông tin cá nhân của tài khoản Zalo “Chi L Txbdon” được xác định: giới tính: nữ, ngày sinh 15/8/1978, số điện thoại 0919023795” (Đây là số điện thoại của Đậu Thị L đăng ký và sử dụng).

* Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ

- 01 (một) Giấy nhận tiền thu tại bà Nguyễn Thị N; 01(một) giấy thỏa thuận thu tại ông Phạm Văn T (bút lục 18, 21) và các tài liệu có liên quan (BL 159-164, 167 - 170), hiện được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOTOROLA màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI: 359527090403824/44 đã qua sử dụng của Đỗ Đức H, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho H (BL 155-157).

* Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đậu Thị L chưa hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT - VKSQB - P3 ngày 23/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Đậu Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đậu Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Thị L mức án từ 13 đến 14 năm tù và tổng hợp hình phạt 04 năm tù của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 17 đến 18 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường lại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Về xử lý vật chứng, xét thấy các tài liệu, vật chứng được thu giữ đã được lưu giữ và đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. 01 điện thoại di động đã trả cho anh Đỗ Đức H nên không xem xét.

+ Bị cáo Đậu Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Luật sư Giã Văn P bào chữa cho bị cáo Đậu Thị L trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện gia đình của bị cáo, cả bố, mẹ và chồng đều đã chết, con còn nhỏ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Những người bị hại đều đề nghị Tòa án xử phạt mức án đúng quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cũng như Điều tra viên và kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt 02 người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản cáo trạng. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại về quá trình, diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đậu Thị L không có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quyết định kết quả kỳ thi tuyển viên chức, công chức. Nhưng do cần tiền tiêu xài nên trong thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 3 năm 2022, Đậu Thị L đưa ra thông tin gian dối là L có khả năng lo cho con, em của các bị hại thi đỗ trong kỳ thi tuyển viên chức, công chức. Do tin tưởng thông tin mà Đậu Thị L đưa ra nên các bị hại đã giao tiền cho bị cáo L. Kết quả thi tuyển thì con, em của các bị hại không trúng tuyển nhưng Đậu Thị L không trả lại tiền cho họ mà đã chiếm đoạt tổng cộng số tiền 1.160.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng), cụ thể: chiếm đoạt của ông Đỗ Đức H số tiền 250.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị N số tiền 460.000.000 đồng; ông Phạm Văn T số tiền 450.000.000 đồng. Với hành vi trên thì Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Đậu Thị L về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng vào sự "nhẹ dạ cả tin" của người bị hại để chiếm đoạt một số tiền lớn, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, để trừng trị, giáo dục bị cáo và mang tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo phạm tội 03 lần đối với ba người bị hại, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; ngoài ra trong tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bà N, có khoản tiền 100.000.000 đồng bị cáo nhận từ bà Niêm ngày 23/3/2022 (sau khi Bản án số: 05/2022/HS-PT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu lực), do đó bị cáo phải chịu thêm tình

tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (chồng đã chết, con còn nhỏ); bố và mẹ bị cáo được Nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo không có tài sản, chồng đã chết, 02 đứa con còn nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đều thừa nhận đã chiếm đoạt của ông Đỗ Đức H 250.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị N 460.000.000 đồng và ông Phạm Văn T 450.000.000 đồng. Tổng cộng cả ba người là 1.160.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị hại đều yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Đậu Thị L phải trả đủ số tiền đã chiếm đoạt. Xét thấy, yêu cầu trên của các bị hại là đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOTOROLA, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh H là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xử lý. Đối với vật chứng như 01 giấy nhận tiền thu tại bà Nguyễn Thị N; 01 giấy thỏa thuận thu tại ông Phạm Văn T (bút lục 18, 21) và các tài liệu có liên quan (BL 159-164, 167 - 170), hiện được lưu giữ và đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án (là thành phần của hồ sơ vụ án). Do đó, Hội đồng xét xử không tuyên xử lý các tài liệu này.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Đậu Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đậu Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. ***Xử phạt bị cáo Đậu Thị L 13 (mười ba) năm tù.***

Tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số: 05/2022/HS-PT ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. ***Buộc bị cáo Đậu Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (mười bảy) năm tù.*** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đậu Thị L bị bắt thi hành án ngày 06/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Đậu Thị L phải trả lại số tiền 1.160.000.000 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng) đã

chiếm đoạt của các bị hại. Cụ thể:

- Trả cho ông Đỗ Đức H số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.
- Trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 460.000.000 (Bốn trăm sáu mươi triệu) đồng.
- Trả cho ông Phạm Văn T số tiền 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: *Buộc bị cáo Đậu Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và phải chịu 46.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.*

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/02/2023).

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình (P1);
- Văn phòng Điều tra CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng KT NV & THA Tòa án tỉnh QB;
- Trại tạm giam CAQB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu Tòa HS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ